

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 02 năm 2021

Số: **59/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Đỗ Ngọc M, sinh năm 1992;

- Chị Võ Sông H, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 03 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh M và chị H đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H có 01 con chung là: Cháu Đỗ Nhật M, sinh ngày 11/9/2017. Ly hôn, anh M và chị H thỏa thuận, anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Võ Sông H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H có 01 con chung là: Cháu Đỗ Nhật M, sinh ngày 11/9/2017. Giao cháu M cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Đỗ Ngọc M và chị Võ Sông H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Sông H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021211 ngày 02/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh